

Số: 1518/KH-UBND

Đức Phổ, ngày 27 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 10 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019,

UBND huyện Đức Phổ ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung giáo viên làm công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện năm 2019 đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của huyện.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng giáo viên đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng 140 giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc huyện năm 2019, trong đó:

- Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15 là 04 Giáo viên (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên);
- Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12 là 33 Giáo viên;
- Giáo viên Tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 là 47 Giáo viên;
- Giáo viên Mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 là 56 Giáo viên;

(Chi tiết về chỉ tiêu tuyển dụng có phụ lục kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN; HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ; ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển giáo viên

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây được đăng ký dự tuyển giáo viên:

- a) Là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- d) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng, chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển, cụ thể:

- Giáo viên dạy mầm non:

- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- Giáo viên dạy tiểu học:

- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- Giáo viên dạy trung học cơ sở:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- Giáo viên dạy trung học phổ thông:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông trước ngày 27/3/2014.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên của một

trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ B trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển giáo viên nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu đính kèm (*kèm theo bản photo bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và giấy tờ ưu tiên*) vào một vị trí việc làm có chỉ tiêu thi tuyển tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- 04 bì thư có dán tem và ghi địa chỉ người nhận.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển giáo viên được đựng trong bì cỡ 24cm x 32cm.

Lưu ý:

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên chỉ được đăng ký thi tuyển vào 1 vị trí việc làm, nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

+ Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

+ Trường hợp người trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ khai không trung thực hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

+ Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 67 Đõ Quang Thắng, tổ dân phố 2, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; số điện thoại: 0255.3859631.

5. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

a) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển giáo viên thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI

1. Nội dung thi

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy: Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể do Hội đồng thi tuyển hướng dẫn theo tài liệu ôn tập của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

2. Điều kiện miễn môn thi

a) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán – tin, Lý -Tin trở lên.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: 20 ngày làm việc, kể từ ngày 28/5/2019 đến hết ngày 24/6/2019.

2. Đăng tải nội dung ôn tập

- Nội dung ôn tập tất cả các môn thi vòng 1: trước ngày 20/6/2019.

- Nội dung ôn tập tất cả các môn thi vòng 2: trước ngày 30/6/2019.

3. Thời gian tổ chức thi tuyển

- Thi vòng 1: Sáng ngày 15/7/2019.

Tổ chức chấm thi, chấm phúc khảo, công bố điểm và danh sách thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2 chậm nhất đến hết ngày 10/8/2019.

- Thi vòng 2: Sáng ngày 15/8/2019.

Tổ chức chấm thi, chấm phúc khảo, công bố điểm chậm nhất đến hết ngày 10/9/2019.

4. Ban hành Quyết định tuyển dụng ngày 20/9/2019.

(Đối với thi tuyển vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông thực hiện theo Kế hoạch thi tuyển của Sở Giáo dục và Đào tạo).

VII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Lệ phí thi: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu cụ thể: 400.000 đồng/01 thí sinh. Lệ phí thi nộp cùng lúc và tại điểm nộp phiếu đăng ký dự thi.

2. Tổ chức việc thu phí dự thi, quản lý chi tiêu và thanh quyết toán phí dự thi theo đúng quy định. Dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển, nếu thiếu ngân sách huyện bổ sung (nếu nguồn thu phí không đảm bảo nhiệm vụ chi).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển giáo viên

- Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển giáo viên theo đề nghị của Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện.

- Hội đồng thi tuyển giáo viên có trách nhiệm giúp UBND huyện tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên theo Kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả tuyển dụng và báo cáo UBND huyện quyết định phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Được thành lập Tổ chuyên viên thực hiện một số nhiệm vụ do Hội đồng phân công, đồng thời được quyền trưng dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác thi tuyển.

2. Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển giáo viên, có trách nhiệm tham mưu UBND huyện và Hội đồng thi tuyển giáo viên tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2019.

- Xây dựng dự toán thu – chi kinh phí phục vụ công tác thi tuyển giáo viên năm 2019.

- Gửi thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải trên Website của UBND huyện; niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện, Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2019 của huyện

Đức Phổ. Nội dung thông báo gồm: Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn; thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và tổ chức tuyển dụng, lệ phí tuyển dụng.

- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển, thu lệ phí thi đối với những thí sinh đủ điều kiện dự thi. Tuyệt đối không được từ chối tiếp nhận hồ sơ của thí sinh có đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển. Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ dự thi của thí sinh và giải đáp thắc mắc, khiếu nại (nếu có) của thí sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

- Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, trình UBND huyện công bố và gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi; lập và gửi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vị trí giáo viên trung học phổ thông về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thi tuyển.

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ thi.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, nộp về Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện để tham mưu Chủ tịch UBND huyện quyết định tuyển dụng đối với những thí sinh trúng tuyển.

- Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện:

+ Thành lập Tổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, lệ phí tuyển dụng theo quy định.

+ Thành lập Hội đồng thi tuyển giáo viên của huyện Đức Phổ năm 2019.

+ Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng.

+ Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với thí sinh trúng tuyển (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ).

+ Lưu trữ tài liệu có liên quan đến công tác thi tuyển giáo viên theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thông báo và niêm yết công khai Kế hoạch này tại cơ quan mình; hướng dẫn các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở niêm yết công khai tại đơn vị Kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2019.

- Chọn cử những người có đủ điều kiện và tiêu chuẩn tham gia Hội đồng thi tuyển giáo viên, tham gia các tổ chức giúp việc cho Hội đồng.

4. Công an huyện

Có trách nhiệm thực hiện bảo vệ an toàn cho kỳ thi; phối hợp, tham mưu và tạo điều kiện cho Hội đồng thi tuyển giáo viên của huyện tổ chức kỳ thi tuyển bảo đảm theo quy định.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thẩm tra dự toán thu – chi kinh phí phục vụ công tác tuyển dụng giáo viên năm 2019, trình UBND huyện phê duyệt (*kể cả nguồn kinh phí ngân sách huyện bổ sung nếu nguồn kinh phí không đảm bảo*). Hướng dẫn Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Tất cả các nội dung liên quan đến thi tuyển giáo viên huyện Đức Phổ năm 2019: Kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, tài liệu ôn thi, giấy báo dự thi, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, điểm thi, thời gian nhận quyết định tuyển dụng, ... sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử UBND huyện Đức Phổ theo địa chỉ <http://www.quangngai.gov.vn/vi/ducpho/Pages/home.aspx>, tại mục "Thi tuyển giáo viên năm 2019". Thí sinh phải thường xuyên truy cập, theo dõi để nắm bắt kịp thời thông tin và tham gia kỳ thi đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng giáo viên của UBND huyện Đức Phổ năm 2019. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng thi tuyển giáo viên của huyện (qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết. / *lq*

Nơi nhận: *vuw*

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Văn phòng huyện;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC CHI TIẾT TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2019
Kế hoạch số 4518/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện Đức Phổ

STT	Bậc học, môn học tuyển dụng	Vị trí cần tuyển dụng	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
I	Bậc Mầm non	Giáo viên	56	Trung cấp trở lên	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	
II	Bậc Tiểu học		47					
1	Giáo viên Tiểu học cơ bản	Giáo viên	24	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
2	Thế dục (Thế dục - Đội)	Giáo viên	03	Trung cấp trở lên	Sư phạm Thế dục; Thế dục - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
3	Âm nhạc (Âm nhạc - Đội)	Giáo viên	01	Trung cấp trở lên	Sư phạm Âm nhạc; Âm nhạc - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
4	Mỹ Thuật (Mỹ thuật - Đội)	Giáo viên	03	Trung cấp trở lên	Sư phạm Mỹ thuật; Mỹ thuật - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
5	Tin học	Giáo viên	02	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học hoặc sư phạm môn ghép có đào tạo sư phạm Tin học	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
6	Tổng phụ trách đội	Giáo viên	14	Trung cấp trở lên	Sư phạm Công tác đội hoặc sư phạm môn ghép có đào tạo sư phạm Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	

STT	Bậc học, môn học tuyển dụng	Vị trí cần tuyển dụng	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
III	Bậc Trung học cơ sở		33					
1	Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	Giáo viên	04	Cao đẳng trở lên	Sư phạm: Toán, Toán - Tin, Toán - Lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Toán có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
2	Vật lý (Lý - Tin)	Giáo viên	03	Cao đẳng trở lên	Sư phạm: Vật lý, Vật lý - Tin hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Vật lý có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
3	Sinh học	Giáo viên	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
4	Ngữ văn	Giáo viên	07	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	



STT	Bậc học, môn học, chuyên ngành tuyển	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
5	Lịch sử Giáo viên	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
6	Địa lý Giáo viên	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
7	Giáo dục công dân (GDCC-Sử) Giáo viên	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm GDCC; GDCC - Sử hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn GDCC và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
8	Thế dục (Thế dục - Đội) Giáo viên	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm: Thế dục, Thế dục - Đội hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn thế dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	

STT	Bậc học, môn học tuyển dụng	Vị trí cần tuyển dụng	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
9	Công nghệ	Giáo viên	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Công nghệ công nghiệp hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Công nghệ (công nghiệp) và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
10	Tin học	Giáo viên	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
11	Mỹ Thuật	Giáo viên	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Mỹ thuật hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Mỹ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
12	Tổng phụ trách đội	Giáo viên	08	Cao đẳng trở lên	- Sư phạm: Văn - Đội; Thể dục - Đội; Mỹ thuật - Đội. - Chuyên ngành Đội có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở. - Sư phạm các môn học hiện hành của THCS và có bằng tốt nghiệp nghiệp vụ Công tác Đội.	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	

STT	Bậc học, môn học tuyển dụng	Vị trí cần tuyển	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
IV	Bậc trung học phổ thông		04					
1	Vật lý (Lý - Tin)		01	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý hoặc các chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
2	Hóa học		01	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
3	Lịch sử		01	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
4	Địa lý		01	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
TỔNG CỘNG			140					

Tổng cộng có 140 chỉ tiêu, trong đó: Mầm non 56, Tiểu học 47, Trung học cơ sở 33, Trung học phổ thông 04.

ST

